

## **1. ĐỀ NGHỊ CHO BIẾT RÕ HƠN VỀ TỘI DỪNG NHỤC HÌNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)?**

Theo quy định tại Điều 373 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người nào trong hoạt động tố tụng, thi hành án, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sử dụng nhục hình hoặc bất kỳ hình thức nào đối xử tàn bạo, hạ nhục nhân phẩm của người khác gây đau đớn về thể xác và tinh thần cho người bị tra tấn thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội dùng nhục hình.

Người dùng nhục hình hoặc đối xử tàn bạo, hạ nhục nhân phẩm người khác là người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng, thi hành án hoặc thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hành vi phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý, tức là người phạm tội nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra hoặc chỉ thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Mục đích, động cơ phạm tội trong mỗi trường hợp là khác nhau nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc.

Hình phạt đối với tội dùng nhục hình theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 từ 06 tháng tù đến 20 năm hoặc tù chung thân tùy trường hợp cụ thể, như sau:

- Khoản 1 Điều luật quy định khung hình

phạt cơ bản với mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

- Khoản 2 Điều luật quy định mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp: phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; gây thương tích hoặc gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 60%.

- Khoản 3 Điều luật quy định mức phạt tù từ 07 năm đến 12 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp: gây thương tích hoặc gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; làm người bị nhục hình tự sát.

- Khoản 4 Điều luật quy định khung hình phạt cao nhất với mức phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân nếu hành vi phạm tội làm người bị nhục hình chết.

Ngoài hình phạt chính, người phạm tội



còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

## **2. ĐỀ NGHỊ CHO BIẾT RÕ HƠN VỀ TỘI BỨC CUNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)?**

Tội bức cung là một tội danh điển hình của Bộ luật Hình sự năm 2015 gắn với hành vi tra tấn theo quy định của Công ước Chống tra tấn. Theo quy định tại Điều 374 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người nào trong hoạt động tố tụng mà sử dụng các thủ đoạn trái pháp luật để buộc người bị lấy lời khai, người bị hỏi cung phải khai ra thông tin vụ án, vụ việc thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội bức cung.

Cũng tương tự như tội dùng nhục hình, chủ thể thực hiện hành vi phạm tội bức cung là chủ thể đặc biệt - người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân,... và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mục đích của người phạm tội là để buộc người bị lấy lời khai, người bị hỏi cung do đau đớn, lo sợ mà phải khai ra hoặc cung cấp thông tin liên quan đến vụ án, vụ việc.

Hình phạt áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội bức cung theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 từ 06 tháng tù đến 20 năm hoặc tù chung thân tùy trường hợp cụ thể, như sau:

- Khoản 1 Điều luật quy định khung hình phạt cơ bản với mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.





- Khoản 2 Điều luật quy định mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; dùng nhục hình hoặc đối xử tàn bạo, hạ nhục nhân phẩm người bị lấy lời khai, người bị hỏi cung; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; dẫn đến làm sai lệch kết quả khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; buộc người bị lấy lời khai, người bị hỏi cung phải khai sai sự thật.

- Khoản 3 Điều luật quy định mức phạt tù từ 07 năm đến 12 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp: làm người bị bức cung tự sát; dẫn đến bỏ lọt tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng hoặc bỏ lọt người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng.

- Khoản 4 Điều luật quy định khung hình phạt cao nhất với mức phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân trong phạm tội thuộc một trong các trường hợp: làm người bị bức cung chết; dẫn đến làm oan người vô tội; dẫn đến bỏ lọt tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; người thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm.

### **3. ĐỀ NGHỊ CHO BIẾT RÕ HƠN VỀ TỘI LỢI DỤNG CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN BẮT, GIỮ, GIAM NGƯỜI TRÁI PHÁP LUẬT ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)?**

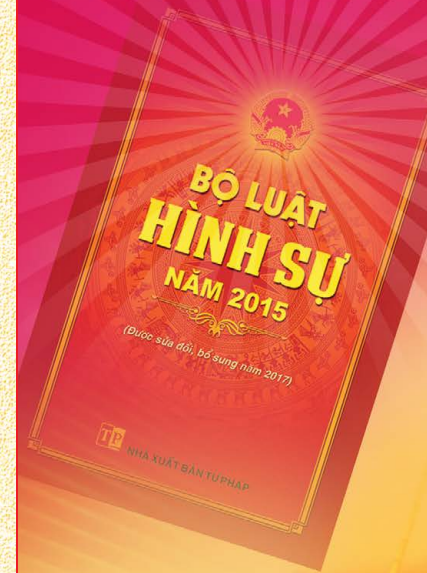
Điều 377 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn bắt, giữ, giam người trái pháp luật - là một tội danh liên quan tới phòng, chống tra tấn trong hoạt động tư pháp. Điều luật quy định cụ thể các nhóm hành vi cấu thành tội phạm bao gồm: i) không ra quyết định trả tự do cho người được trả tự do theo quy định của luật; ii) ra lệnh, quyết định bắt, giữ, giam người không có căn cứ theo quy định của luật; iii) không chấp hành quyết định trả tự do cho người được trả tự do theo quy định của luật; iv) thực hiện việc bắt, giữ, giam người không có lệnh, quyết định theo quy định của luật hoặc tuy có lệnh, quyết định nhưng chưa có hiệu lực thi hành; v) không ra lệnh, quyết định gia hạn tạm giữ, tạm giam hoặc thay đổi, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, tạm giam khi hết thời hạn tạm giữ, tạm giam dẫn đến người bị tạm giữ, tạm giam bị giam, giữ quá hạn.

Chủ thể của tội phạm này là người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện một trong các hành vi nêu trên, xâm phạm quyền tự do thân thể của người khác, đồng thời xâm phạm tính đúng đắn của hoạt động tố tụng.

Hình phạt áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội 06 tháng tù đến 12 năm tùy trường hợp cụ thể và có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

## **BỘ TƯ PHÁP VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

# **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ PHÒNG, CHỐNG TRA TẤN**



**HÀ NỘI - 2019**